

Tiết 1, 2 - Đọc văn

TỔNG QUAN VĂN HỌC VIỆT NAM

I. Mục tiêu bài học

Kiến thức

- Thấy được hai bộ phận hợp thành của văn học Việt Nam: văn học dân gian và văn học viết.
- Nắm được một cách khái quát tiến trình phát triển của văn học viết;
- Hiểu được những nội dung thể hiện con người Việt Nam trong văn học

Kĩ năng:

Nhận diện được nền văn học dân tộc, nêu được các thời kỳ lớn và các giai đoạn cụ thể trong các thời kỳ phát triển của văn học dân tộc.

Thái độ:

Bồi dưỡng niềm tự hào về truyền thống văn hóa của dân tộc qua di sản văn học được học từ đó có lòng say mê với VHVN

II. Cấu trúc bài học

1. Các bộ phận hợp thành của VHVN
2. Quá trình phát triển của văn học viết Việt nam.
3. Con người Việt nam qua văn học.

I. Các bộ phận hợp thành của văn học Việt Nam:

Văn học dân gian và văn học viết

Tiêu chí	Văn học dân gian	Văn học viết
Khái niệm	Là sáng tác tập thể và truyền miệng của nhân dân lao động	Là sáng tác của trí thức được ghi lại bằng chữ viết, là sáng tạo của cá nhân mang dấu ấn tác giả.
Lực lượng sáng tác	Tập thể nhân dân lao động	Cá nhân trí thức.
Thể loại	Truyện cổ dân gian: sử thi, truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn, truyện cười (<i>Tấm Cám, Thánh Gióng, Thầy bói xem voi</i>) - Thơ ca dân gian: tục ngữ, câu đố, ca dao, vè, truyện thơ - Sân khấu dân gian: chèo, tuồng, cải lương	Văn học chữ Hán: văn xuôi (truyện, ký, tiểu thuyết chương hồi), thơ (thơ cổ phong, thơ Đường luật, từ khúc), Văn biền ngẫu (phú, cáo, văn tế) - Văn học chữ Nôm: thơ (thơ Nôm Đường luật, truyện thơ, ngâm khúc, hát nói), - Văn học chữ Quốc ngữ: tự sự (tiểu thuyết, truyện ngắn, ký), trữ tình (thơ

		trữ tình, trường ca), kịch (kịch nói, kịch thơ)
Đặc trưng	- Tính truyền miệng, - Tính tập thể, - Sự gắn bó với các sinh hoạt khác nhau trong đời sống cộng đồng (Tính thực hành)	- Lưu truyền bằng chữ viết. - Tính cá thể

⇔Mối quan hệ giữa VHDG và VHV

Văn học dân gian và văn học viết có mối quan hệ mật thiết, tương hỗ, cùng nhau phát triển.

II. Quá trình phát triển của văn học viết Việt Nam:

- Căn cứ vào đặc điểm lịch sử, văn hoá, chính trị, xã hội của đất nước, văn học Việt Nam được chia thành ba thời kì:

+ Văn học từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX

+ Văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945

+ Văn học từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX.

- Cơ sở phân chia hai giai đoạn (văn học trung đại và văn học hiện đại): đặc điểm thi pháp

	Văn học trung đại (Từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX)	Văn học hiện đại (Từ đầu thế kỉ XX – hết TK XX)
Bối cảnh lịch sử	- Xã hội phong kiến chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Đông.	- Thực dân Pháp xâm lược → giao lưu văn hóa với các nước phương Tây. - CMT8 thành công, đất nước giành độc lập. - Công cuộc đổi mới đất nước 1986.
Văn tự	Chữ Hán Chữ Nôm	Chữ quốc ngữ
Nội dung	Cảm hứng yêu nước, nhân đạo và hiện thực	- Chủ nghĩa yêu nước và văn học gắn liền với công cuộc giải phóng dân tộc. - Phản ánh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, sự nghiệp CNH – HĐH đất nước.

		-Phản ánh con người toàn diện
Thể loại	Tiếp nhận hết thống từ thể loại văn học Trung Quốc. Ngoài ra còn có các thể loại sáng tác của dân tộc: thơ lục bát, thơ song thất lục bát...	Tiểu thuyết, thơ mới, thơ hiện đại, kịch nói...xuất hiện thay dần các thể loại cũ
Thi pháp	Tính phi ngã, ước lệ, tượng trưng, tính sùng cổ	Hệ thống thi pháp cũ: tượng trưng, ước lệ, sáo mòn dần được thay thế bằng lối viết hiện thực, đề cao “cái tôi” cá nhân

Ví dụ:

-Nguyễn Du tả Kiều:

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh
(Truyện Kiều)

→ Ước lệ, tượng trưng trong chân dung của Thúy Kiều.

-Nam Cao tả thị Nở

Cái mũi thì vừa ngắn, vừa to, vừa đỏ, vừa sần sùi như vỏ cam sành, bành bạnh muốn chen lẫn nhau với những cái môi cũng cố to cho không thua cái mũi.
(Chí Phèo)

→ Tả thực, chi tiết trong chân dung thị Nở.

III. Con người Việt Nam qua văn học:

1. Con người VN trong quan hệ với thế giới tự nhiên:

- Con người nhận thức, cải tạo, chinh phục thiên nhiên.
- Con người & thiên nhiên là bạn tri âm.

VHDG: ca ngợi sự tươi đẹp của thiên nhiên.

VHTĐ: Thiên nhiên gắn bó với lý tưởng đạo đức thẩm mỹ của nhà Nho

VHHĐ: Thiên nhiên thể hiện tình yêu quê hương đất nước, yêu cuộc sống và đặc biệt là tình yêu đôi lứa

2. Con người VN trong quan hệ với quốc gia, dân tộc:

Cho thấy niềm tự hào dân tộc và ý thức xây dựng quốc gia độc lập, tự chủ

- **VHDG:** Tình yêu làng xóm, quê cha đất tổ
- **VHTĐ:** Niềm tự hào về truyền thống văn hóa dân tộc, lịch sử dựng nước và giữ nước
- **VH cách mạng:** Ý chí căm thù quân xâm lược, tinh thần hy sinh vì độc lập tự do của tổ quốc

→ Là nội dung tiêu biểu, giá trị quan trọng của VHVN

3. Con người VN trong quan hệ xã hội:

- Khao khát hướng tới một xã hội công bằng, tốt đẹp.
 - Lên án những thế lực chuyên quyền, cảm thông với những người bị áp bức
 - Nhìn thẳng vào thực tại với tinh thần nhận thức, phê phán và cải tạo xã hội
- => Cảm hứng xã hội sâu đậm là tiền đề hình thành chủ nghĩa hiện thực và nhân đạo trong văn học.

4. Con người VN và ý thức cá nhân:

- Trong những hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, con người VN thường đề cao ý thức cộng đồng.
- Trong những hoàn cảnh khác, con người cá nhân lại được đề cao.

=> Xu hướng chung của văn học là xây dựng một đạo lí làm người với nhiều phẩm chất tốt đẹp.

IV. Tổng kết:

- ✓ Văn học Việt Nam có hai bộ phận lớn: văn học dân gian và văn học viết. Văn học viết Việt Nam gồm văn học trung đại và văn học hiện đại, phát triển qua ba thời kì, thể hiện chân thực, sâu sắc đời sống tư tưởng, tình cảm của con người Việt Nam.
- ✓ Học văn học dân tộc là để bồi dưỡng nhân cách, đạo đức, tình cảm, quan niệm thẩm mĩ và trau dồi tiếng mẹ đẻ

Bài tập củng cố:

Câu 1: Vẽ sơ đồ các bộ phận hợp thành của văn học Việt Nam
Và lấy một vài tác phẩm minh họa?

Câu 2: Vẽ lại sơ đồ liên đới các nội dung kiến thức bài học.
(Làm và nộp lại cho giáo viên bộ môn)